

Số: 24 /2010/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hải Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hoá;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hải Dương".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lxl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT. *TL*

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh

QUY ĐỊNH

Quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hải Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Hải Dương).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe thô sơ gồm xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe súc vật kéo, xe ba gác và các loại xe tương tự.
2. Xe gắn máy (kể cả xe máy điện) là xe cơ giới có 2 bánh di chuyển bằng động cơ, có dung tích xi lanh dưới 50cm³.
3. Xe mô tô hai bánh là xe cơ giới có hai bánh, di chuyển bằng động cơ có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên và có không quá 02 chỗ ngồi.
4. Xe mô tô 3 bánh là xe cơ giới có ba bánh, di chuyển bằng động cơ có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên.
5. Các loại xe tương tự là các loại xe có cấu tạo, tính năng và công dụng gần giống các loại xe trên.
6. Kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách là kinh doanh vận tải theo yêu cầu và có trả tiền.
7. Điểm đỗ xe là nơi được đỗ xe chờ đón, trả khách hoặc nhận, trả hàng hoá.

8. Người hành nghề là người sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá.

Chương II

QUY ĐỊNH KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ BẰNG XE THÔ SƠ, XE GẮN MÁY, XE MÔ TÔ HAI BÁNH, XE MÔ TÔ BA BÁNH VÀ CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ

Điều 4. Điều kiện người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá

1. Đối với xe thô sơ

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Có sức khoẻ đảm bảo điều khiển xe an toàn;
- c) Hiểu biết Quy tắc giao thông đường bộ.

2. Đối với xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự

- a) Có đủ 18 tuổi trở lên;
- b) Có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện sử dụng;
- c) Có đủ sức khoẻ hành nghề;
- d) Có giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định;
- đ) Có mũ bảo hiểm cho mình và cho khách đi xe;
- e) Có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe và hành khách ngồi trên xe)

3. Có phù hiệu được cấp theo Điều 8 của quy định này (Phù hiệu được đeo bên ngực trái của chủ phương tiện khi hành nghề, không được cho người khác mượn).

Điều 5. Điều kiện của phương tiện vận chuyển

1. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải đảm bảo quy định tại Điều 53 Luật Giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ phải đảm bảo các điều kiện an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 4 Quy định điều kiện, phạm vi hoạt động của người điều khiển và phương tiện giao thông thô sơ đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương, ban hành theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 6. Vị trí đỗ, dừng xe để đón trả khách, hàng hoá

1. Vị trí đỗ, dừng xe được bố trí tại các điểm thuận lợi cho tập trung hàng hoá, hành khách có nhu cầu vận chuyển nhưng phải đảm bảo an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông;

Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, vị trí đỗ, dừng xe do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có ý kiến đề nghị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quyết định công bố vị trí các điểm đỗ, dừng xe).

2. Trong khu vực các bến xe khách nếu bố trí được vị trí đỗ xe thì đơn vị khai thác bến xe tổ chức sắp xếp vị trí đỗ xe phù hợp với mặt bằng của bến, đảm bảo các loại phương tiện hoạt động trong bến được thuận lợi an toàn.

Điều 7. Phạm vi và thời gian hoạt động

1. Các phương tiện thô sơ được phép hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách ở những khu vực không bị cấm.

2. Xe mô tô ba bánh không được hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách trên các tuyến Quốc lộ.

3. Xe thô sơ, xe cơ giới chuyên dùng thu gom rác thải, phục vụ vệ sinh môi trường được hoạt động từ 18 giờ đến 05 giờ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đăng ký cấp phù hiệu

1. Hồ sơ xin cấp phù hiệu gồm:

a. Đơn đăng ký vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hoá (theo mẫu quy định tại phụ lục 1 Quy định này).

b) Các bản sao hộ khẩu thường trú hoặc giấy chứng nhận tạm trú, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe; các giấy tờ trên kèm theo bản chính để đối chiếu.

c) Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ quan y tế có thẩm quyền.

d) 02 ảnh 3x4 chụp không quá một năm (01 ảnh dán vào hồ sơ lưu tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và 01 ảnh dán vào phù hiệu).

2. Cơ quan cấp phù hiệu

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người hành nghề đăng ký hoạt động kinh doanh là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký và là cơ quan cấp phù hiệu;

b) Thời hạn cấp phù hiệu không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trừ ngày nghỉ);

c) Trường hợp hồ sơ chưa đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan cấp phù hiệu phải trả lời ngay và nêu rõ lý do không cấp phù hiệu để người hành nghề hoàn thiện hồ sơ;

d) Cơ quan cấp phù hiệu phải lưu hồ sơ đăng ký cấp phù hiệu và lập sổ theo dõi; e) Phù hiệu có hiệu lực trong thời hạn 3 năm kể từ ngày cấp;

g) Thu phù hiệu cũ, cấp đổi phù hiệu mới khi hết thời hạn hoặc bị rách nát hoặc bị mất cho người sử dụng có nhu cầu;

h) Được thu một khoản lệ phí là 10 000đ (mười nghìn đồng) cho một lần cấp.

Điều 9. Hình thức tổ chức

1. Khuyến khích người hành nghề thành lập các tổ chức như: Nghiệp đoàn, đội, tổ tự quản, hợp tác xã vận tải hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.
2. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân phải tuân theo các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, về tổ chức hoạt động, quản lý Hội nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện quy định này đến các đối tượng sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách tại địa phương.
2. Tiếp nhận đơn và cấp phù hiệu cho người đến đăng ký hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn theo Điều 8 quy định này, (Đơn đăng ký và phù hiệu thống nhất theo mẫu tại phụ lục 1, phụ lục 2 ban hành kèm theo quy định này).
3. Có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quyết định và công bố điểm đỗ, dừng xe theo quy định).
4. Quản lý xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định).
5. Hàng quý, báo cáo tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân, có liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (theo mẫu quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện quy định này đến các tổ chức, cá nhân đang sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách trên địa bàn.
2. Căn cứ tình hình thực tế về trật tự an toàn giao thông tại địa phương, thống nhất với Sở Giao thông vận tải và Công an tỉnh để quyết định, công bố và lắp đặt biển báo các điểm đỗ, dừng xe đón trả khách, hàng hoá dành cho xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn.

3. Hàng năm báo cáo tình hình hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải - theo mẫu quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo quy định này).

Điều 12. Công an tỉnh

Chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với các lực lượng liên quan tăng cường kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm quy định này, xử phạt theo Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/04/2010 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Điều 13. Sở Giao thông vận tải

1. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện kiểm tra, thống nhất vị trí lắp đặt biển báo các điểm đón, trả hành khách, hàng hoá của xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh)

2. Tổng hợp các ý kiến sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết. / *lkb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
SỬ DỤNG XE THÔ SƠ, XE GẮN MÁY,
XE MÔ TÔ HAI BÁNH, XE MÔ TÔ BA BÁNH VÀ CÁC LOẠI XE
TƯƠNG TỰ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ

Kính gửi :(1)

- Tên tôi là :Năm sinh.....
- Hộ khẩu thường trú (tạm trú) :
- Số CMND :Do Công an

Cấp ngàytháng năm.....

- Biển số đăng ký xe (nếu là xe mô tô hai bánh, ba bánh) :
- Loại xe :(2)
- Sử dụng để vận chuyển :(3)
- Điểm đăng ký đỗ xe :

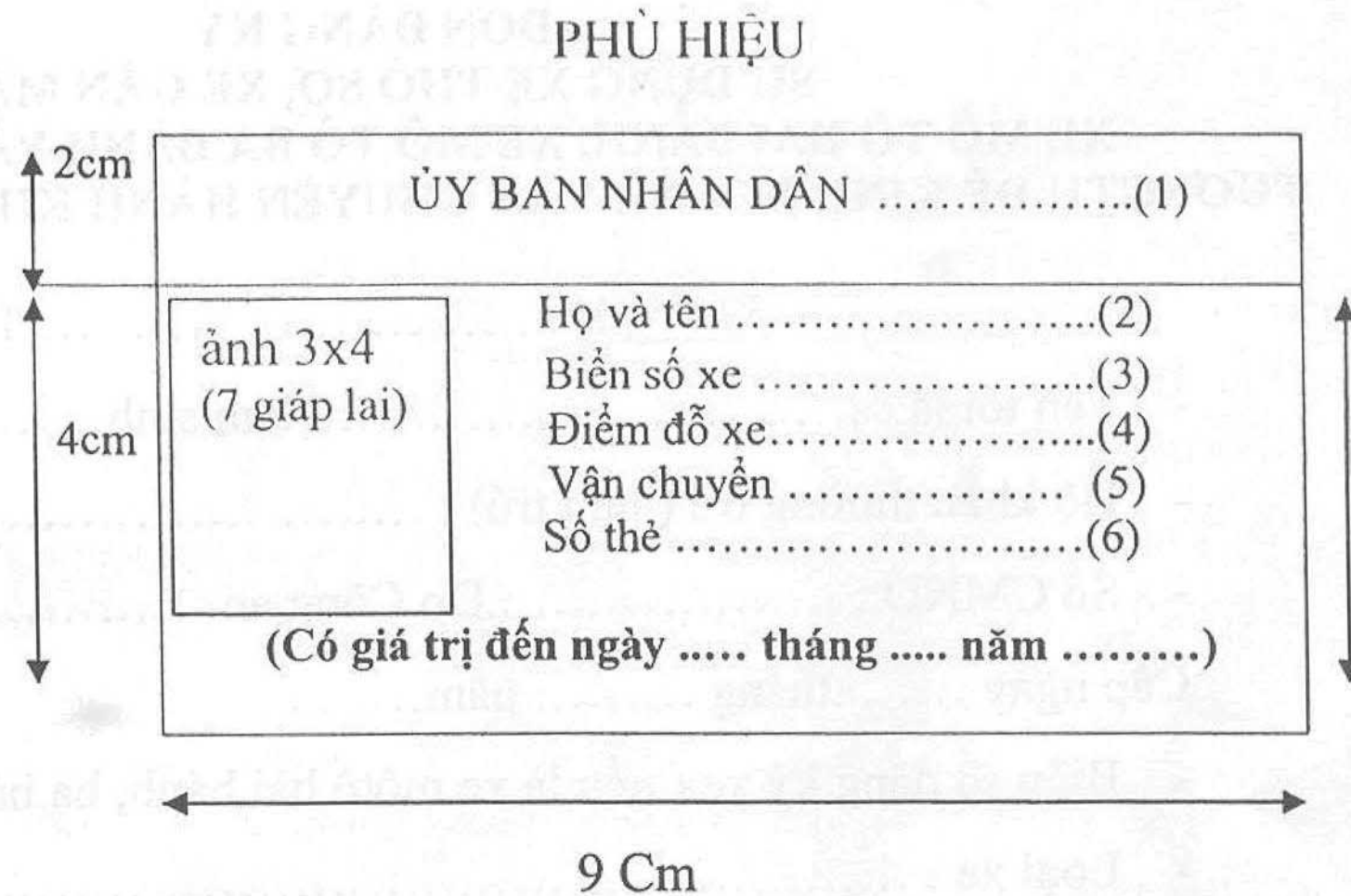
Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ và các quy định về Vận tải hành khách và hàng hoá bằng xe thô sơ, xe mô tô hai bánh, ba bánh và các loại xe tương tự./.

....., ngàytháng.....năm.....

Người đăng ký
(ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

- (1): UBND xã, phường, thị trấn nơi có điểm đỗ dừng xe người hành nghề đến đăng ký hoạt động.
- (2): Ghi rõ xe thô sơ hoặc xe gắn máy, hoặc xe mô tô hai bánh, ba bánh
- (3): Vận chuyển hành khách hoặc vận chuyển hàng hoá



Ghi chú :

- Kích thước phù hiệu: Dài 09 cm; rộng 06 cm;
- (1): Ghi tên UBND xã, phường, thị trấn (chữ in hoa);
- (2): Họ và tên người hành nghề (chữ in hoa);
- (3): Biển số xe đăng ký hành nghề (đối với loại phương tiện bắt buộc phải đăng ký theo quy định);
- (4): Điểm đăng kí đỗ xe để hoạt động đã được UBND huyện cấp phép;
- (5): Vận chuyển hành khách hoặc hàng hoá;
- (6): Số thẻ do UBND xã ghi để theo dõi;
- (7): Dấu đáp lai ảnh

UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ, HÀNH KHÁCH
Kỳ...../.....

1. Tình hình chung

- Yêu cầu nêu những nét khái quát về tình hình hoạt động, về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, về nhu cầu vận chuyển khách, hàng, tăng, giảm ra sao?
- Ước lượng thu nhập bình quân của người hành nghề trong tháng, những khó khăn trong đời sống;
- Các đóng góp trong việc tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn (nếu có).

2. Số lượng người hành nghề và số điểm dừng, đỗ

Tổng số điểm đỗ hiện có: điểm

Trong đó : + Số điểm mới mở thêm: điểm

+ Số điểm cũ bị loại bỏ: điểm

Tổng số người hành nghề đang hoạt động: người

Trong đó + Số người mới gia nhập: người

+ Số người cũ xin nghỉ: người

3. Những khó khăn, vướng mắc (nếu có)

.....

.....

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

.....

.....

CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-
-